TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 643/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 790/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1984;
- Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1988;

Cùng trú tại: P1740 CT 12A K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Bùi Xuân H và chị Trịnh Thị N đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh N ngày 06/05/2011 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, lý do vợ chồng không hợp nhau, có quan điểm sống khác nhau, bất đồng nhiều mặt. Vợ chồng ly thân từ thàng 1 năm 2022. Nay anh, chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Xuân H và chị Trịnh Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Bùi Xuân H và chị Trịnh Thị N cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Duy Q, sinh ngày 19/10/2011; cháu Bùi Tâm A, sinh ngày 06/11/2015; cháu Bùi Xuân H, sinh ngày 18/09/2021. Sau khi ly hôn, anh H và chị N thống nhất thỏa thuận:

Giao cả 03 con chung cho mẹ là chị Trịnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Xuân H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Bùi Xuân H và chị Trịnh Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Bùi Xuân H cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh Bùi Xuân H và chị Trịnh Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Bùi Xuân H và chị Trịnh Thị N xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị Trịnh Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034160 ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND xã L, huyện V, tỉnh N;
(GCNKH Số 36 ngày 06/05/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc